

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/KDTM-ST
Ngày: 19/10/2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/- Bà Phan Thị Mai Hương

T ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà
Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2020/TLST – KDTM ngày 07/5/2020
về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 459/2020/QĐXXST - KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2020 và Quyết định
hoãn phiên tòa số: 271/2020/QĐST-KDTM ngày 29/9/2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại
và Dịch vụ Thiên Anh T

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Phùng Văn H – Chức
danh: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số H179/8 đường Phạm Ngọc T, tổ 52, khu A,
phường Hiệp T, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

2/ Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 127 L, Phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông P– chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc.

Cư trú: Phòng 10, 18/F Landmark A, Vinhomes Central P, số 208 đường Nguyễn Hữu C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tranh tụng tại Tòa ông Phùng Văn H là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và Dịch vụ Thiên Anh T (sau đây gọi tắt là: Công ty Thiên Anh T) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn A VIỆT NAM (sau đây gọi tắt là: Công ty A Việt Nam) có ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 01/2019TAT-ATT ngày 01/09/2019. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nguyên tắc bên phía Công ty Thiên Anh T đã bàn giao hàng hóa theo đúng quy cách và chất lượng, số lượng mà bên phía Công ty A Việt Nam yêu cầu. Do là đối tác làm ăn lớn của Công ty Thiên Anh T và tạo được sự uy tín cho nhau nên khi chuyển hàng hóa Công ty Thiên Anh T không có thực hiện việc tạm ứng và yêu cầu thanh toán ngay sau khi bàn giao hàng hóa. Thực hiện theo Điều 4 của Hợp đồng nguyên tắc số 01TAT-ATT, ngày 30/9/2019 Công ty Thiên Anh T có xuất hóa đơn chứng từ số 458 với số tiền 249.860.000 đ (Hai trăm bốn mươi chín triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng) và được phía Công ty A Việt Nam thanh toán qua số **tài khoản: Công ty Thiên Anh T số tài khoản 0281 000 374 420 thông qua tài khoản Công ty A VIET NAM số tài khoản 0381000599799 Ngân hàng Vietcombank**. Sau đó giữa hai Công ty có thực hiện tiếp các giao dịch cụ thể bàn giao hàng hóa tại **biên bản đối chiếu công nợ tháng 11/2019, tháng 12/2019, tháng 01/2020** quá trình giao, nhận hoàn tất. Công ty Thiên Anh T **tiến hành xuất hóa đơn thanh toán công nợ cụ thể:**

Ngày 30/10/2019 xuất hóa đơn số hóa đơn giá trị gia tăng 0000471;

Ngày 30/11/2019 xuất hóa đơn số hóa đơn giá trị gia tăng 0000481;

Ngày 06/12/2019 xuất hóa đơn số hóa đơn giá trị gia tăng 0000489;

Ngày 19/01/2020 xuất hóa đơn số hóa đơn giá trị gia tăng 0000012.

Thực hiện theo hợp đồng Công ty Thiên Anh T yêu cầu Công ty A Việt Nam thanh toán tiền đến nay phía Công ty A Việt Nam vẫn chưa thực hiện. **Tổng số tiền theo các hóa đơn chưa thanh toán là: 692.600.500đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu sáu trăm ngàn năm trăm đồng).**

Do Công ty Thiên Anh T không nhận được tiền thanh toán hàng hóa theo các hóa đơn đã xuất nên người đại diện của Công ty Thiên Anh T đã trực tiếp liên hệ, trao đổi với người đại diện của Công ty A Việt Nam để giải quyết vụ việc và hai bên đã thống nhất Phương án thanh toán nợ số 01/TAT-2019 ngày 10/12/2019 theo đó Công ty A Việt Nam cam kết sẽ thanh toán trước ngày 31/12/2019 và tin tưởng việc cam kết thanh toán nên Công ty Thiên Anh T đã tiếp tục bàn giao hàng đến tháng 1/2020.

Đến nay đã quá thời hạn thanh toán như cam kết và Công ty A Việt Nam vẫn không thanh toán, không có động thái, thiện chí hợp tác, do đó nguyên đơn có đơn khởi kiện. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử, tuyên buộc: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A VIỆT NAM có trách nhiệm thanh toán tiền cung ứng hàng hóa theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/2019TAT-ATT ngày 01/9/2019 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và Dịch vụ Thiên Anh T tổng số tiền: 725.883.244đ (Bảy trăm hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi ba ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng) bao gồm tiền gốc và lãi suất quá hạn tạm tính đến thời điểm khởi kiện. Số tiền tạm tính cụ thể như sau:

Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30/10/2019 với số tiền phải thanh toán là 292.000.000đ đến tháng 3/2020 (chậm thanh toán trong thời hạn 60 ngày) lãi suất quá hạn của Ngân hàng TMCP vào cùng thời điểm tạm tính là 14,4%/năm: $292.000.000đ \times 5\text{tháng} \times 1,2\%/tháng = 17.520.000đ$ (Mười bảy triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30/11/2019 với số tiền phải thanh toán là 239.011.500đ đến tháng 3/2020 (chậm thanh toán trong thời hạn 60 ngày) lãi suất quá hạn của Ngân hàng TMCP vào cùng thời điểm tạm tính là 14,4%/năm: $239.011.500đ \times 4\text{tháng} \times 1,2\%/tháng = 11.472.552đ$ (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm năm mươi hai đồng).

Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 06/12/2019 với số tiền phải thanh toán là 34.338.000đ đến tháng 3/2020 (chậm thanh toán trong thời hạn 60 ngày) lãi suất quá hạn của Ngân hàng TMCP vào cùng thời điểm tạm tính là 14,4%/năm: $34.338.000đ \times 3\text{tháng} \times 1,2\%/tháng = 1.236.168đ$ (Một triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi tám đồng).

Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 19/01/2020 với số tiền phải thanh toán là 127.251.000đ đến tháng 3/2020 (chậm thanh toán trong thời hạn 60 ngày) lãi suất quá hạn của Ngân hàng TMCP vào cùng thời điểm tạm tính là 14,4%/năm: $127.251.000đ \times 2\text{tháng} \times 1,2\%/tháng = 3.054.024đ$ (Ba triệu không trăm năm mươi bốn ngàn không trăm hai mươi bốn đồng).

Tổng số tiền Công ty A VIỆT NAM phải trả thanh toán cho Công ty Thiên Anh T bao gồm tiền gốc và lãi tạm tính là: 725.883.244đ (Bảy trăm hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi ba ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng). Ngoài ra yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán thêm tiền lãi phát sinh cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn A VIỆT NAM có người đại diện theo pháp luật: Ông P - chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên toà ông Phùng Văn H là Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn xác định hiện tại Công ty A Việt Nam còn nợ Công ty Thiên Anh T số tiền gốc là 692.600.500đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu sáu trăm ngàn năm trăm đồng) và tiền lãi phát sinh nguyên đơn chỉ yêu cầu tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/10/2020 theo mức lãi suất 9%/ năm và tự nguyện không yêu cầu tính theo mức lãi suất quá hạn cũng như tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến ngày bản án có hiệu lực thi hành, cụ thể tiền lãi của các hóa đơn như sau:

Hóa đơn số 471 ngày 30/10/2019 số tiền 292.000.000 đ đến ngày 19/10/2020 là $349 \text{ ngày} \times 0,025\% / \text{ngày} = 25.477.000 \text{ đ}$;

Hóa đơn số 481 ngày 30/11/2019 số tiền 239.011.500 đ đến ngày 19/10/2020 là $319 \text{ ngày} \times 0,025\% / \text{ngày} = 19.061.167 \text{ đ}$;

Hóa đơn số 489 ngày 06/12/2019 số tiền 34.338.000 đ đến ngày 19/10/2020 là $313 \text{ ngày} \times 0,025\% / \text{ngày} = 2.686.949 \text{ đ}$;

Hóa đơn số 12 ngày 19/01/2020 số tiền 127.251.000 đ đến ngày 19/10/2020 là $270 \text{ ngày} \times 0,025\% / \text{ngày} = 8.589.443 \text{ đ}$.

Tổng cộng là 55.814.558 đ (làm tròn là 55.814.000 đ Năm mươi lăm triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng), do đó Công ty Thiên Anh T yêu cầu Công ty A Việt Nam phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên, thực hiện một lần ngay sau khi án có hiệu lực thi hành. Về số tiền lãi phát sinh tiếp theo sau khi bản án có hiệu lực thi hành được tính theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, về việc tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và Dịch vụ Thiên Anh T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn A VIỆT NAM là

“Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Công ty A Việt Nam có trụ sở chính tại số 127 L, Phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Công ty Thiên Anh T là một bên đương sự trong vụ án, có đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, theo quy định tại các Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của Công ty Thiên Anh T đối với Công ty A Việt Nam Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ hợp đồng nguyên tắc số 01/2019TAT-ATT ngày 01/09/2019 có nội dung Bên mua Công ty A Việt Nam gọi tắt là bên B đồng ý mua hàng hóa do bên bán Công ty Thiên Anh T gọi tắt là bên A với các điều khoản như sau:

- Tên hàng hóa: Bã điều (là mặt hàng thu được từ quá trình sản xuất ép dầu điều từ vỏ hạt điều).
- Chất lượng: Theo mẫu đã chào.
- Số lượng: Theo nhu cầu sử dụng của bên B.
- Đơn giá: Thỏa thuận theo từng thời điểm. (mỗi khi có thay đổi về giá bên A sẽ thông báo và thỏa thuận trước 05 ngày cho bên B qua điện thoại sau đó sẽ gửi thông báo thay đổi giá bằng văn bản qua mail hoặc fax). Ngoài ra trong hợp đồng còn quy định những điều khoản khác.

Thực hiện theo hợp đồng đã ký vào ngày 30/9/2019 Công ty Thiên Anh T đã giao cho Công ty A Việt Nam 01 đơn hàng với số tiền là 249.860.000 đ theo bản đối chiếu khối lượng tháng 9/2019 và đã được Công ty A Việt Nam thanh toán tiền qua tài khoản. Sau đó hai bên tiếp tục thực hiện các giao dịch mua bán tiếp theo cụ thể mua bán hàng hóa và Công ty Thiên Anh T đã xuất 04 tờ hóa đơn căn cứ vào 04 hóa đơn giá trị gia tăng có tổng số tiền là 692.600.500 đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu sáu trăm ngàn năm trăm đồng).

Căn cứ bản đối chiếu công nợ tháng 01/2020 Công ty A Việt Nam do ông P- chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc ký tên đóng mộc của Công ty xác nhận hiện tại bên mua (Công ty A Việt Nam) còn nợ bên bán Công ty Thiên Anh T số tiền là 692.600.500 đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu sáu trăm ngàn năm trăm đồng).

Căn cứ vào phương án thanh toán nợ số 01/TAT-2019 ngày 10/12/2019 được Công ty A Việt Nam xác nhận số tiền còn nợ và cam kết sẽ thanh toán trước ngày 31/12/2019, có cơ sở xác định việc hai bên Công ty có ký hợp đồng nguyên tắc cụ thể ký hợp đồng mua bán Bã điều. Sau khi nhận hàng xong theo các hóa đơn Công ty A Việt Nam chỉ mới thanh toán được một phần tiền phải trả thông qua tài khoản của Công ty Thiên Anh T, số tiền còn lại 692.600.500 đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu sáu trăm ngàn năm trăm đồng) đến nay Công ty A Việt Nam chưa thanh toán do đó yêu cầu khởi kiện của Công ty Thiên Anh T là có căn cứ.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Mã số doanh nghiệp 0315822726 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 31/7/2019; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20/12/2019, thì bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn A VIỆT NAM có người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông P - chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Room 1208, 12/F, 46, PaK Tin Par Street, Ideal Plaza, Tsuen Wan, Hong Kong, Trung Quốc. Chỗ ở hiện tại: Phòng 10, 18/F Landmark A, Vinhomes Central P, số 208 đường Nguyễn Hữu C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Công văn số 4188/ĐKKD-THKT ngày 17/6/2020 về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp của Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì hiện nay bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn A VIỆT NAM; Mã số doanh nghiệp 0315822726 có trụ sở chính tọa lạc tại số 127 L, Phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật của Công ty ông P - chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc, đến nay Công ty A Việt Nam chưa đăng ký giải thể.

Căn cứ vào phiếu xác minh tình trạng hoạt động của Công ty tại Công an phường L, quận T có nội dung “Hiện nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn A VIỆT NAM thực tế không còn hoạt động tại địa chỉ 127 L, khu phố A, Phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào phiếu yêu cầu xác minh tình trạng cư trú của Công an phường A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/6/2020 có nội dung “Đương sự Phạm thực tế cư ngụ tại căn hộ L5 -18. 10 Vinhomes Central P 720A Điện Biên P, phường A, quận Bình T. (Phòng 10, 18/F Landmark A, Vinhomes Central P, số 208 đường Nguyễn Hữu C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Toà án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt giấy triệu tập cho bị đơn tại địa chỉ trụ sở chính và chỗ ở hiện tại của ông P là người đại diện theo pháp luật của Công ty A Việt Nam đang cư trú đến Tòa án để giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không cung cấp cho Tòa án các chứng cứ, chứng minh cho việc hiện nay bị đơn không còn nợ như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 50 Luật Thương mại năm 2005 thì yêu cầu đòi nợ của Công ty Thiên Anh T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét về yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Điều 4 của Hợp đồng nguyên tắc số 01/2019TAT-ATT ngày 01/9/2019 quy định về phương thức và chứng từ thanh toán, “..Khi bên B nhận đủ số lượng hàng hóa và hóa đơn tài chính hợp lệ của bên A, bên B sẽ thanh toán cho bên A toàn bộ giá trị lô hàng đã giao trong vòng 60 ngày..” và tại Điều 6 quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên “ .. Bên B nhận hàng theo thỏa thuận ... thanh toán tiền hàng cho bên A đúng như quy định tại Điều 4 của hợp đồng.

Trường hợp bên B thanh toán quá hạn, bên B phải trả cho bên A tiền lãi chậm trả theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng TMCP vào cùng thời điểm..” Đến tại thời điểm hiện nay Công ty A Việt Nam vẫn chưa thanh toán tiền hàng cho Công ty Thiên Anh T do đó yêu cầu tính tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Công ty Thiên Anh T là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét việc Công ty Thiên Anh T chỉ yêu cầu Công ty A thanh toán tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất 9%/năm tính đến ngày 19/10/2020 với số tiền là **55.814.558 đ (làm tròn là 55.814.000 đ Năm mươi lăm triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng)**, phần tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 20/10/2020 cho đến ngày bản án có hiệu lực thi hành, Công ty Thiên Anh T tự nguyện không yêu cầu và chỉ yêu cầu tính tiền lãi phát sinh tiếp theo, **theo quy định của pháp luật** sau khi bản án có hiệu lực thi hành là có lợi cho Công ty A Việt Nam và hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn A VIỆT NAM phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Thiên Anh T tổng số tiền là: 748.414.500 đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng), trong đó:

Tiền gốc: 692.600.500 đ (**Sáu trăm chín mươi hai triệu sáu trăm ngàn năm trăm đồng**).

Tiền lãi phát sinh: 55.814.000 đ (Năm mươi lăm triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng)

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2020/QĐ-BPKCTT ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án.

Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và Dịch vụ Thiên Anh T số tiền: 18.000.000 đ (Mười tám triệu đồng) theo giấy xác nhận mở tài khoản mới ngày 17/8/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức, (theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 45/2020/QĐ-BPBD ngày 17/8/2020).

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015, Công ty Trách nhiệm hữu hạn A VIỆT NAM phải chịu là: 33.936.580 đ (Ba mươi ba triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi đồng). Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Thiên Anh T không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại tiền tạm ứng án phí 16.517.665 đ (Mười sáu triệu năm trăm mười bảy ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng) cho Công ty Thiên Anh T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0056912 ngày 07/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn;

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn A VIỆT NAM phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và Dịch vụ Thiên Anh T số tiền 748.414.500 đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng), trong đó:

Tiền gốc: 692.600.500 đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu sáu trăm ngàn năm trăm đồng).

Tiền lãi phát sinh: 55.814.000 đ (Năm mươi lăm triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền chậm trả, theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2020/QĐ-BPKCTT ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án.

Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và Dịch vụ Thiên Anh T số tiền: 18.000.000 đ (Mười tám triệu đồng) theo giấy xác nhận mở tài khoản mới ngày 17/8/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức, (theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 45/2020/QĐ-BPBD ngày 17/8/2020).

2/- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A VIỆT NAM phải chịu là: 33.936.580 đ (Ba mươi ba triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi đồng). Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại

và Dịch vụ Thiên Anh T không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại tiền tạm ứng án phí 16.517.665 đ (Mười sáu triệu năm trăm mười bảy ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và Dịch vụ Thiên Anh T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0056912 ngày 07/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3-/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014”;

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Thu

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

